TOÁN (TĂNG)

***Luyện tập: Nhân một số thập phân với một số tự nhiên***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Hiểu và giải thích được các bước nhân một số thập phân với một số tự nhiên

- Ứng dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập, làm việc nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh biết cách tự học, tự tìm kiếm và hoàn thành nhiệm vụ học tập trong thời gian quy định.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh phát triển khả năng tư duy logic, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến phép nhân số thập phân với số tự nhiên.

**2.Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi thực hiện phép tính.

- Học sinh tự tin trong việc trình bày và giải thích bài toán.

**II. Tài liệu và phương tiện:**

-Máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Mở đầu***  - Nêu quy tắc nhắc lại quy tắc *Nhân một số thập phân với một số tự nhiên ?*  *- GV nhận xét.*  KL: *Quy tắc nhân STP với STN*  B1: Nhân như nhân với số tự nhiên  B2: Đếm số chữ số sau dấu phẩy của số thập phân.  B3: Đặt dấu phẩy vào kết quả phép nhân từ phải sang trái, sao cho số chữ số sau dấu phẩy ở tích đúng bằng số chữ số đã đếm.  **HĐ2: Thực hành**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a,86,07 x 94 b, 36,25 x 24  c, 37,14 x 80 d, 0,524 x 304  - GV gọi học sinh nên làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: - Nhân như nhân với số tự nhiên*  *- Đếm xem trong phần thập phân của STP có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái*.  **Bài 2**. Một người thợ dệt ngày thứ nhất dệt được 25,8m vải. Ngày thứ hai dệt được gấp đôi ngày thứ nhất.Hỏi trong hai ngày đó dệt được tất cả bao nhiêu mét vải ?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.  -GV gọi HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: các bước giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân số thập phân với số tự nhiên.*  **Bài 3**. Tính nhanh  a, 2,5 x 9,7 x 4  b,0,5 x 7,3 x 2  c,50,36 x 78 + 50,36 x 23 – 50,36  d,12,45 × 34 + 12,45 × 41 + 12,45 x 25  - GV gọi 4 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt:* *Cách vận dụng tính chất phân phối để giải các bài toán dạng nhân số thập phân với số tự nhiên trong biểu thức.*  **3.Vận dụng:**  **Bài 4**. Một cửa hàng có một số đường. Biết cửa hàng đã bán được 6,3 tạ đường, số đường còn lại được chia đều vào 16 bao, mỗi bao 0,45 tạ đường. Hỏi trước khi bán cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam đường ?  - GV yêu cầu HS phân tích đề toán.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Muốn giải bài toán này chúng ta làm thế nào ?  -GV gọi 1HS lên bảng, lớp làm vở.  -GV nhận xét, chữa bài.  *<>Chốt: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân số thập phân với số tự nhiên. và ứng dụng trong thực tế.* | - HS nhắc lại  - Lấy VD cụ thể và thực hiện phép nhân đó.  - Hoạt động cá nhân  - 4HS lên bảng.  - Chữa bài, HS đọc lại các phép nhân đó.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS lên bảng.lớp làm vở.  - HS làm bài rồi chữa bài.  Đáp án: 77,4m  - Hoạt động cá nhân  - HS làm bài rồi chữa bài.  - HS nêu thứ tự thực hiện.  - HS đọc đề bài tập .  - HS đọc phân tích đề.  - HS nêu cách làm.  - HS trình bày bài giải vào vở  Đáp án: 1350 kg |

- Nhận xét tiết học, nhắc HS ôn lại nội dung bài học.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………….........…………………………………………………………………………………….……………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN (TĂNG)

***Luyện tập: Nhân một số thập phân với một số thập phân***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Hiểu và giải thích được các bước nhân một số thập phân với một số thập phân.

- Ứng dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép nhân một STP với một STP.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép nhân một STP với một STP.

**2.Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi thực hiện phép tính.

- Học sinh tự tin trong việc trình bày và giải thích bài toán.

**II. Tài liệu và phương tiện:**

-Máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Mở đầu***  - Nêu quy tắc nhắc lại quy tắc *Nhân một số thập phân với một số thập phân?*  *- GV nhận xét.*  KL: *Quy tắc nhân STP với STP*  B1: Nhân như nhân với số tự nhiên  B2: Đếm tổng số chữ số sau dấu phẩy của cả hai số thập phân.  B3: Đặt dấu phẩy vào kết quả sao cho số chữ số sau dấu phẩy đúng bằng tổng số chữ số đã đếm.  **HĐ2: Thực hành**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a, 3,26 x 1,08 b, 35,06 x 5,23 c, 0,78 x 2,48  - GV gọi học sinh nên làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: - Nhân như nhân với số tự nhiên*  *- Đếm xem trong phần thập phân của cả hai TS có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái*.  **Bài 2**. Tính nhẩm.  7,9 × 0,1 = 9,8 × 0,01 = 8,5 × 0,001=  12,6 × 0,1 = 15,4 × 0,01= 13,9 × 0,001=  0,8 × 0,1 = 0,75 × 0,01= 0,65×0,001=  - GV gọi 3 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt: cách* *nhân nhẩm các số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001…*  **Bài 3**. Tính giá trị của biểu thức  42,7 x 2,5 + 28, 9 x 4,5  126 x 2,06 + 82,5 x 13,7  12,578 x (45,67 + 55,33) – 257,8  - GV gọi 3 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét.  *<> Chốt:* *thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.*  **Bài 4**. Một HBH có độ dài đáy là 16,8cm, chiều cao gấp đôi độ dài đáy. Tính diện tích HBH đó.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Muốn giải bài toán này chúng ta làm thế nào ?  -GV gọi 1HS lên bảng, lớp làm vở.  -GV nhận xét, chữa bài.  *<> Chốt cách tính diện tích HBH*.  **3.Vận dụng:**  **Bài 5:** Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài là 2,5m và chiều rộng là 1,8m. Người ta trồng hoa trên toàn bộ khu vườn và mỗi mét vuông khu vườn cần 4,2 kg phân bón. Hãy tính tổng số ki-lô-gam phân bón cần dùng cho toàn bộ khu vườn.  - GV yêu cầu HS phân tích đề toán.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Muốn giải bài toán này chúng ta làm thế nào ?  -GV gọi 1HS lên bảng, lớp làm vở.  -GV nhận xét, chữa bài.  *<>Chốt: Cách tính diện tích HCN liên quan đến nhân số thập phân và ứng dụng trong thực tế.* | - HS nhắc lại  - Lấy VD cụ thể và thực hiện phép nhân đó.  - Hoạt động cá nhân  - 3 HS lên bảng.  - Chữa bài, HS đọc lại các phép nhân đó.  - HS nêu yêu cầu  - 3 HS lên bảng.  - HS làm bài rồi chữa bài.  - Hoạt động cá nhân  - HS làm bài rồi chữa bài.  - HS nêu thứ tự thực hiện.  - HĐ nhóm đôi đọc phân tích đề.  - HS nêu cách làm.  - HS trình bày bài giải vào vở.  - Chữa bài, nhận xét.  Đáp án: 564,48 cm2  - HS đọc đề bài tập .  -HS phân tích đề toán.  - HS nêu cách làm.  - HS trình bày bài giải vào vở.  Bài giải  Diện tích của khu vườn là:  2,5×1,8 = 4,5 ( m2)  Tổng số ki-lô-gam phân bón cần dùng là:  4,5×4,2=18,9 ( kg)  Đáp số: 18,9 kg |

- Nhận xét tiết học, nhắc HS ôn lại nội dung bài học.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………….........…………………………………………………………………………………….……………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT TĂNG

***Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc***

***(Thực hành viết)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.Không mắc lỗi về cấu tạo chính tả,từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển NL văn học: Cảm nhận được chi tiết hay và ý nghĩa của sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học. Đoạn văn thể hiện được cảm nhận của bản thân.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày và thảo luận về đoạn văn đã viết.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đúng yêu cầu.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

-Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về các nhân vật văn học.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu**  - GV yêu cầu HS nhắc lại Cấu tạo đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - Khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc( câu chuyện, bài thơ) em cần chú ý những gì khi viết ?  - GV nhận xét.  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước, em hãy viết một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ *Bé Hà*.**  - GV gọi HS trình bày trước lớp dàn ý cho đoạn văn về bài thơ Bé Hà thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trong tiết trước.  - GV nhận xét và gợi ý:  + Em viết theo các ý đã sắp xếp ở bài học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý hoặc thay đổi cách sắp xếp cho phù hợp hơn.  + Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của bài thơ mà em giới thiệu; thể hiện được tình cảm của em với bài thơ đó  + Nội dung các phần cần được sắp xếp theo trình tự hợp lý.  + Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,…  + GV cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài viết của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.  -GV nhận xét, sửa cho HS và tuyên dương HS viết đoạn văn hay.  **3.Vận dụng**  - GV nhận xét tiết học.Dặn HS về ôn lại nội dung bài học.  - Chia sẻ với người thân về bài đọc. | - 2 HS trả lời.  - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu câu chuyện, bài thơ hoặc nêu ấn tượng chung của em.  + TĐ: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, chi tiết, hình ảnh…  + KĐ: Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu.  - Khi viết cần dựa vào các ý đã sắp xếp theo nội dung bài và viết theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.  - HS đọc đề bài .  - 2, 3 HS đọc dàn ý  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS viết bài.  - HS nối tiếp đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

Bài tham khảo

Bài thơ "Bé Hà" gợi lên trong em nhiều cảm xúc ấm áp và thân thương. Từng câu thơ giản dị, chân thành khiến em nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ bên cạnh những người bạn thân yêu. Hình ảnh bé Hà hiện lên trong tâm trí em như một người bạn nhỏ nhắn, dễ thương và hồn nhiên, luôn mang đến nụ cười và niềm vui cho mọi người xung quanh. Những dòng thơ nhẹ nhàng nhưng chứa đựng tình cảm sâu sắc, làm em cảm thấy yêu quý và trân trọng hơn những khoảnh khắc đơn giản, bình dị trong cuộc sống. Bài thơ đã khơi gợi trong em sự trân trọng tình bạn và tình yêu thương gia đình, khiến em muốn gìn giữ và vun đắp những mối quan hệ quý giá này.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………….........…………………………………………………………………………………….……………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

***Luyện tập tra từ điển***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Củng cố, luyện tập cho HS cách tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn để tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét hoặc dùng từ điển.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập. Tra cứu một kiến thức trên mạng In-tơ-nét.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Áp dụng từ vựng tra cứu vào bài viết và giao tiếp hàng ngày.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

- Tự tin trong việc tra cứu thông tin và chính xác trong việc sử dụng nguồn thông tin.

**II. Đồ dùng:**  Máy tính, tivi. máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh có kết nối Internet.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - Có mấy cách tra từ điển ? Đó là những cách nào?  - Muốn tra cứu kiến thức trên mạng Internet em cần phải làm gì?  - Gõ từ khóa mà em không tìm được tài liệu thì cần làm gì?  - GV đưa ra nhận xét và kết luận: Cùng với sự phát triển của khoa học, việc tra cứu từ điển trên mạng Internet giúp người học hiểu đúng nghĩa của từ cần tra hoặc các thuật ngữ chuyên ngành, các nhân vật nổi tiếng, cảnh đẹp nổi tiếng… một cách nhanh chóng mà không mất nhiều thời gian.  **2. Luyện tập**  **Bài 1: Em hãy tra từ điển trên mạng Internet để tìm hiểu nghĩa của các từ in đậm trong đoạn văn sau.**  **Vịnh Hạ Long** là một trong những **kỳ quan thiên nhiên** của thế giới, nằm ở tỉnh **Quảng Ninh**, Việt Nam. Với hàng ngàn hòn đảo đá vôi tuyệt đẹp và nước biển xanh ngắt, Vịnh Hạ Long thu hút rất nhiều **du khách** từ khắp nơi trên thế giới. Trong văn học Việt Nam, cảnh đẹp của Vịnh Hạ Long đã từng được nhiều **nhà thơ** ca ngợi. Những **hòn đảo** lớn nhỏ, những **hang động** kỳ ảo, và những **bãi biển** dài trắng mịn tạo nên một bức tranh thiên nhiên sống động và đầy màu sắc.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV gọi đại diện nhóm trình bày  - *Gợi ý một số đáp án:*  ***Hạ Long****: Tên một vùng biển nổi tiếng ở Việt Nam, thuộc tỉnh Quảng Ninh, nổi tiếng với phong cảnh hùng vĩ, nhiều đảo đá vôi và hang động đẹp.*  ***Kỳ quan thiên nhiên:*** *Những cảnh quan thiên nhiên có giá trị cao, được công nhận và bảo tồn.*  ***Quảng Ninh****: Tỉnh nằm ở phía đông bắc Việt Nam, nổi tiếng với Vịnh Hạ Long và nhiều địa danh du lịch khác.*  ***Du khách****: Người đi du lịch, thăm quan.*  ***Nhà thơ****: Người sáng tác thơ.*  ***Hòn đảo:*** *Vùng đất nhỏ giữa biển hoặc hồ, xung quanh là nước.*  ***Hang động****: Hệ thống khoang rỗng trong lòng núi đá, thường có cảnh quan đẹp và kỳ ảo.*  ***Bãi biển****: Vùng đất bằng phẳng trải dài dọc theo bờ biển, nơi tiếp giáp giữa đất liền và biển*.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.  *Chốt: Từ điển điện tử giúp người học hiểu rõ nghĩa của từ một cách nhanh chóng, chính xác.* *Có thể truy cập từ điển điện tử bất cứ lúc nào và ở bất kỳ đâu, chỉ cần có thiết bị điện tử và kết nối Internet.*  **Bài 2:** Em hãy tra cứu từ điển trên mạng Internet để tìm hiểu nghĩa của các từ sau và đặt câu sử dụng mỗi từ một cách chính xác.( **Hòa bình**; **Kiên nhẫn**; **Sáng tạo ;** **Tự tin**; **Yêu thương)**  - GV gọi HS dọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV gọi HS nối tiếp trình bày  - GV nhận xét, chữa bài,tuyên dương HS đặt câu đúng và hay.  *Chốt: Củng cố cho HS cách đặt câu đúng nghĩa và phù hợp với ngữ cảnh.*  **3. Vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  -GV dăn HS về nhà tra cứu từ điển về một chủ đề mà em yêu thích (trường học, gia đình, thiên nhiên…) và ghi lại vào sổ tay để giờ sau chia sẻ với các bạn.  -Chia sẻ với người thân về cách tra từ điển trên mạng Internet. | HS trả lời: Có 2 cách.Đó là từ điển giấy và từ điển điện tử  -HS trả lời (gõ từ khóa biểu thị kiến thức cần tra cứu)  -HS trả lời (Cần sửa từ khóa để tìm lại)  -HS lắng nghe, tiếp thu  -HS đọc đề bài và các từ in đậm trong bài.  *- Vịnh Hạ Long*  *- Kỳ quan thiên nhiên*  *- Quảng Ninh*  *- Du khách*  *- Nhà thơ*  *- Hòn đảo*  *- Hang động*  *- Bãi biển*  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  -HS đọc đề bài.  - HS làm bài  - HS trình bày  *-* ***Hòa bình****: Trạng thái không có chiến tranh, xung đột.*  *-* ***Kiên nhẫn****: Sự chịu đựng và không mất bình tĩnh khi chờ đợi.*  *-* ***Sáng tạo****: Khả năng tạo ra những ý tưởng mới và độc đáo.*  *-* ***Tự tin****: Tin tưởng vào khả năng của bản thân.*  ***- Yêu thương:*** *Cảm giác quan tâm và chăm sóc giữa các cá nhân.*  *- Đặt câu:*  *Chúng ta luôn mong muốn* ***hòa bình*** *trên thế giới.*  ***Kiên nhẫn*** *là chìa khóa để thành công.*  *Cô bé rất* ***sáng tạo*** *trong bài vẽ của mình.*  ***Tự tin*** *biến thách thức thành cơ hội.*  *Một gia đình hạnh phúc luôn đầy ắp* ***yêu thương****.*  - Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng việc tra từ điển trên mạng Internet. |